CHƯƠNG I – CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

Câu1. Điền vào chỗ trống

	Nguyên tử		
	Hạt nhân		
Hạt			**electron**
Kí hiệu		**n**	
Điện tích	$q_p = +1,602.10^{-19}C = 1+$		
Khối lượng	~ 1 u		~ $5,5.10^{-4}$ u

Câu 2. Nối các kí hiệu và đại lượng tương ứng

Proton	A
Số hạt lectron	bằng số proton
Điện tích hạt nhân	Z
Số đơn vị điện tích hạt nhân	n
Số hiệu nguyên tử	X
Số khối	p
Kí hiệu nguyên tử	$^{A}_{Z}X$

Câu 3. Kéo – thả vào ô thích hợp

Công thức tính số khối	Số hiệu nguyên tử	Nguyên tử khối trung bình
$A = \frac{A_1.x + A_2.y}{100}$	A = Z + N	Số đvđthn = Số SHNT

I- Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Các hạt cơ bản cấu tạo nên các nguyên tử là

A. e, p B. p, n C. n, e D. n, p, e

Câu 2. Số proton, nơtron và electron của $^{39}_{19}K$ lần lượt là

A. 19, 20, 39 B. 20, 19, 39 C. 19, 20, 19 D. 19, 19, 20

Câu 3. Tổng số hạt proton, nơtron và electron trong $^{19}_{9}F$ là

A. 19 B. 28 C. 30 D. 32

Câu 4. Tổng số hạt nơtron, proton, electron trong $^{35}_{17}Cl$ là

A. 52 B. 35 C. 53 D. 51

Câu 5. Số proton, nơtron và electron của $^{52}_{24}Cr$ lần lượt là

A. 24, 28, 27 B. 24, 28, 21 C. 24, 30, 21 D. 24, 28, 24

Câu 6. Các hạt cấu tạo nên hầu hết các hạt nhân của nguyên tử là

A. e, p B. p, n C. n, e D. n, p, e

Câu 7. Một nguyên tử oxi được cấu tạo từ 8 hạt proton và 8 hạt nơtron hạt nhận. Điện tích hạt nhân của nguyên tử oxi là

A. 7- B. 7+ C. 8- D. 8+

Câu 8. Kí hiệu nguyên tử đầy đủ đặc trưng cho nguyên tử của một nguyên tố hóa học vì nó cho biết

A. Số khối A B. Nguyên tử khối của nguyên tố

LIVEWORKSHEETS

C. Số hiệu nguyên tử (Z) D. Số khối (A) và số đơn vị điện tích hạt nhân

Câu 9. Cacbon có 2 đồng vị $^{12}_{6}C$ và $^{13}_{6}C$, còn oxi có 3 đồng vị $^{16}_{8}O$, $^{17}_{8}O$ và $^{18}_{8}O$. Số hợp chất CO_2 tạo bởi các đồng vị trên là

A. 3 B. 6 C. 9 D. 12

Câu 10. Nguyên tử nguyên tố X có số đơn vị điện tích hạt nhân bằng 13, số khối bằng 27 thì số electron trong nguyên tử X là

A. 13. B. 40. C. 27. D. 14.

Câu 11. Từ kí hiệu nguyên tử của một nguyên tố hoá học; những nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học là

A. $^{12}_{6}X$; $^{24}_{12}L$ B. $^{80}_{35}M$; $^{35}_{17}T$ C. $^{16}_{8}Y$; $^{17}_{8}R$ D. $^{37}_{17}E$; $^{27}_{13}G$

Câu 12. M có các đồng vị sau: $^{55}_{26}M$; $^{56}_{26}M$; $^{57}_{26}M$; $^{58}_{26}M$. Đồng vị phù hợp với tỉ lệ số proton : số nơtron = 13:15 là

A. $^{55}_{26}M$. B. $^{56}_{26}M$. C. $^{57}_{26}M$. D. $^{58}_{26}M$.

Câu 13. Nguyên tử ^{27}X có số đơn vị điện tích hạt nhân là 13. Hạt nhân nguyên tử X có

A. 13 proton và 14 nơtron. B. 13 proton và 14 electron.

C. 14 proton và 13 nơtron. D. 14 proton và 14 electron.

Câu 14. Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hoá học là

A. $^{14}_{7}G$; $^{16}_{8}M$ B. $^{16}_{8}L$; $^{22}_{11}D$ C. $^{15}_{7}E$; $^{22}_{10}Q$ D. $^{16}_{8}M$; $^{17}_{8}L$

LIVEWORKSHEETS